

QUY CHẾ
ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Ban hành theo Quyết định số: 1206/QĐ-ĐHCNTT, ngày 28 tháng 11 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Hệ thống đào tạo từ xa	4
Điều 3. Chương trình đào tạo	4
Điều 4. Bộ máy tổ chức và quản lý ĐTTX.....	5
Điều 5. Trạm đào tạo từ xa của Trường ĐHCNTT	5
Điều 6. Đặt hoặc thôi đặt trạm đào tạo từ xa mới.....	6
CHƯƠNG 2. TUYỂN SINH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO.....	8
Điều 7. Tuyển sinh.....	8
Điều 8. Nguyên tắc tổ chức đào tạo.....	8
Điều 9. Học kỳ, năm học	8
Điều 10. Khóa học	8
Điều 11. Nguyên tắc xác định học phí.....	8
Điều 12. Phương thức giảng dạy môn học	9
Điều 13. Lớp học	9
Điều 14. Bảo lưu kết quả trúng tuyển.....	9
Điều 15. Thông báo kế hoạch đào tạo của Trường.....	9
Điều 16. Công nhận kết quả học tập.....	10
Điều 17. Đăng ký học tập, học lại và học cải thiện	10
Điều 18. Xử lý học vụ.....	10
Điều 19. Thôi học, tạm dừng học tập	11

Điều 20. Chuyển ngành, chuyển hệ đào tạo, chuyển trường, chuyển trạm ĐTTX	11
Điều 21. Đánh giá kết quả học tập của học phần, học kỳ, năm học, toàn khóa	12
Điều 22. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp	13
Điều 23. Cấp bằng tốt nghiệp	13
Điều 24. Cấp bằng điểm	14
CHƯƠNG 3. QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN VÀ NGƯỜI HỌC TRONG ĐÀO TẠO TỪ XA	15
Điều 25. Quyền và trách nhiệm của giảng viên.....	15
Điều 26. Quyền và trách nhiệm của người học	15
CHƯƠNG 4. XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	17
Điều 27. Xử lý vi phạm	17
Điều 28. Chế độ báo cáo.....	17
Điều 29. Quản lý và lưu trữ hồ sơ	17
Điều 30. Điều khoản thi hành.....	17

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ĐHCNTT	Đại học Công nghệ Thông tin
ĐHQG-HCM	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
P. ĐTĐH	Phòng Đào tạo Đại học
Bộ GD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
TCHP	Tín chỉ học phí
TCHPHL	Tín chỉ học phí học lại
TCHPCT	Tín chỉ học phí học cải thiện
TCHPHM	Tín chỉ học phí học mới
CSĐT	Cơ sở đào tạo
ĐTBHK	Điểm trung bình học kỳ
ĐTBCL	Điểm trung bình chung
ĐBTBTK	Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học
ĐTBCTL	Điểm trung bình chung tích lũy
ĐTTX	Đào tạo từ xa
Văn bằng 1	Đào tạo cấp bằng tốt nghiệp đại học cho người đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp
Văn bằng 2	Đào tạo cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai cho người đã có bằng tốt nghiệp đại học
Liên thông	Đào tạo cấp bằng tốt nghiệp đại học cho người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định những điều chung nhất về tổ chức tuyển sinh và đào tạo theo hình thức đào tạo từ xa (hay đào tạo từ xa qua mạng) trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Thông tin (gọi tắt là Trường) thuộc ĐHQG-HCM.
2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên, giảng viên, các đơn vị và cá nhân có liên quan đến đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường.

Điều 2. Hệ thống đào tạo từ xa

1. Hệ thống ĐTTX của Trường ĐHCNTT gồm: Chương trình ĐTTX; học liệu ĐTTX; bộ máy tổ chức và quản lý ĐTTX; hệ thống kiểm tra, đánh giá; hệ thống kỹ thuật hỗ trợ thực hiện ĐTTX; đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý; các văn bản quy định về ĐTTX.
2. Học liệu ĐTTX gồm: học liệu chính và các học liệu bổ trợ phục vụ cho quá trình đào tạo. Học liệu chính đảm bảo cung cấp và truyền tải đầy đủ nội dung chương trình đào tạo để người học có thể tự học phù hợp với phương thức ĐTTX.
Học liệu bổ trợ cung cấp các nội dung chi tiết hỗ trợ người học hiểu biết sâu sắc, đầy đủ những nội dung trong học liệu chính, có thể là: đĩa ghi hình ảnh, âm thanh, đoạn phim ngắn; chương trình phát thanh, chương trình truyền hình; sách in, tài liệu hướng dẫn dạy và học với sự trợ giúp của máy tính; bài tập trên internet, bài seminar và các buổi trao đổi thảo luận, truyền hình hội nghị từ xa; bài thực tập ảo, bài thực tập mô phỏng và thực tập thực tế.
3. Phương thức ĐTTX được sử dụng tại Trường ĐHCNTT là phương thức ĐTTX qua mạng máy tính (gọi tắt là phương thức ĐTTX): Chương trình ĐTTX được thực hiện chủ yếu thông qua mạng máy tính, mạng internet và mạng viễn thông trong đó học liệu chính là học liệu điện tử được chuyển qua mạng, việc giảng dạy được thực hiện trực tuyến hoặc không trực tuyến.

Điều 3. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo theo phương thức ĐTTX được tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình ĐTTX theo quy định của Trường. Trong cùng một ngành đào tạo, nội dung của chương trình đào tạo theo phương thức ĐTTX được xây dựng dựa trên chương trình chuẩn hệ đào tạo chính quy; đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra của bậc trình độ tương ứng. Chương trình đào tạo được xác định theo nguyên tắc: công nhận kết quả học tập đối

với những môn học đã tích lũy trước đó để xét miễn các nội dung tương đương trong chương trình đào tạo. Thành phần đánh giá và hình thức đánh giá có thể được thiết kế khác với hình thức giáo dục chính quy, phù hợp với phương thức ĐTTX.

Điều 4. Bộ máy tổ chức và quản lý ĐTTX

Các đơn vị chính trong bộ máy tổ chức và quản lý ĐTTX gồm:

1. Trung tâm Phát triển Công nghệ Thông tin: Là Trạm ĐTTX chính của Trường, là đầu mối quản lý tất cả sinh viên chương trình ĐTTX, tổ chức triển khai hoạt động đào tạo và xây dựng học liệu ĐTTX của Trường đối với tất cả các ngành đào tạo mà Trường ĐHCNTT được phép ĐTTX; làm việc với các đơn vị, địa phương để thiết lập và hỗ trợ Trường quản lý các Trạm ĐTTX khác; chịu trách nhiệm chính trong việc phối hợp các đơn vị và các Trạm ĐTTX để triển khai các hoạt động tuyển sinh và tổ chức ĐTTX; đồng thời thực hiện các nhiệm vụ của một Trạm ĐTTX quy định tại Điều 5 của Quy chế này.
2. Các Đơn vị chuyên môn: chịu trách nhiệm quản lý chuyên môn theo ngành/chuyên ngành đào tạo được giao, chủ trì việc tổ chức xây dựng chương trình đào tạo, xây dựng học liệu ĐTTX, xây dựng ngân hàng đề thi (nếu có) cho những môn học thuộc trách nhiệm quản lý, duyệt đề thi và tham gia các hoạt động chuyên môn khác liên quan đến tổ chức thực hiện chương trình ĐTTX.
3. Phòng Thanh tra Pháp chế & Đảm bảo Chất lượng (P.TTTPC&ĐBCL): chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra mọi hoạt động liên quan đến ĐTTX đảm bảo đúng Quy chế này và các quy chế, quy định hiện hành của Nhà nước; báo cáo Hiệu trưởng kết quả kiểm tra, thanh tra; đầu mối tổ chức thực hiện công tác đảm bảo chất lượng.
4. Phòng Đào tạo Đại học (P.ĐTĐH): quản lý công tác tuyển sinh, đào tạo, tốt nghiệp, cấp bằng, cấp bằng điểm.
5. Phòng Dữ liệu và Công nghệ Thông tin: phát triển, bảo trì hạ tầng công nghệ thông tin (cả phần cứng và phần mềm) phục vụ cho ĐTTX.
6. Các Trạm ĐTTX: Xem Điều 5 của Quy chế này.

Ngoài các đơn vị nói trên, các đơn vị khác trong Trường có trách nhiệm phối hợp triển khai ĐTTX theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 5. Trạm đào tạo từ xa của Trường ĐHCNTT

1. Trạm ĐTTX: đặt tại một trong những cơ quan, tổ chức sau đây: cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường của cơ quan nhà nước, trường của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, trường của lực lượng vũ

trang nhân dân có đủ điều kiện đảm bảo các yêu cầu về môi trường sư phạm, cơ sở vật chất, thiết bị, thiết bị thí nghiệm, thực hành, thực tập, cán bộ quản lý để thực hiện chương trình ĐTTX.

2. Trách nhiệm của trạm ĐTTX: Phối hợp với các đơn vị của Trường trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo, học phí và những công tác liên quan khác. Cụ thể,

2.1. Quảng bá tuyển sinh, thu hồ sơ xét tuyển, phối hợp thông báo kết quả tuyển sinh đến thí sinh.

2.2. Cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng về phương pháp học tập từ xa trước khi tham gia chính thức khóa học.

2.3. Lên kế hoạch đào tạo chi tiết phù hợp với phương thức tổ chức ĐTTX qua mạng, bố trí giảng viên, cán bộ quản lý giảng dạy, hướng dẫn, hỗ trợ học tập, thí nghiệm, thực hành theo đúng yêu cầu của chương trình ĐTTX, đảm bảo giảng viên cơ hữu của Trường phải thực hiện ít nhất 50% khối lượng giảng dạy của chương trình ĐTTX.

2.4. Tổ chức giảng dạy các môn học trong theo đúng chương trình đào tạo được Hiệu trưởng phê duyệt. Việc tổ chức ĐTTX phải đảm bảo sự tương tác giữa người học với giảng viên, giữa người học với người học; đảm bảo ít nhất 04 hoạt động học tập chính: tham dự buổi học, buổi hướng dẫn, seminar và hội thảo; học tập những nội dung từ các học liệu chính và các học liệu bổ trợ; thực hiện các hoạt động học tập và làm các bài tập đánh giá; tham vấn và đặt câu hỏi với các giảng viên.

2.5. Cung cấp cho người học cơ hội tham gia tư vấn định hướng nghề nghiệp, các buổi hướng dẫn, chương trình thực tập nghề nghiệp trong điều kiện cho phép.

2.6. Phối hợp với đơn vị chuyên môn trong công tác tổ chức thi kết thúc môn học. Việc tổ chức thi phải được thực hiện tập trung tại các Trạm ĐTTX.

2.7. Phối hợp với Trạm ĐTTX chính và với Trường để hỗ trợ sinh viên giải quyết những vướng mắc về thủ tục hồ sơ, những khó khăn trong quá trình học tập và hoàn cảnh cá nhân, các thủ tục hành chính liên quan đến sinh viên theo quy định, tiếp nhận ý kiến phản ánh của sinh viên về hoạt động đào tạo và trao đổi kịp thời với các đơn vị có trách nhiệm liên quan để giải quyết.

Điều 6. Đặt hoặc thôi đặt trạm đào tạo từ xa mới

1. Đặt trạm ĐTTX mới:

a) Trạm ĐTTX chính gửi công văn đề nghị đặt trạm ĐTTX mới tới Hiệu trưởng thông qua phòng ĐTDH.

- b) Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ kiểm tra trên cơ sở đề nghị của Phòng ĐTDH để tổ chức kiểm tra thực tế tại Trạm ĐTTX và xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu để thực hiện chương trình ĐTTX.
- c) Hội đồng khoa học và đào tạo xem xét hồ sơ, biên bản làm việc và đề nghị của Tổ kiểm tra và cho ý kiến. Hiệu trưởng quyết định việc đặt Trạm ĐTTX cho từng ngành đào tạo trên cơ sở ý kiến của Hội đồng khoa học và đào tạo.

2. Thôi đặt trạm ĐTTX:

Hiệu trưởng ra quyết định việc thôi đặt Trạm ĐTTX trong những trường hợp sau:

- a) Không còn sinh viên theo học và không có khả năng tiếp tục tuyển sinh;
 - b) Không còn đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện chương trình ĐTTX;
 - c) Vi phạm các hoạt động liên quan đến ĐTTX theo quy định.
 - d) Có công văn đề nghị thôi đặt Trạm ĐTTX của đơn vị hoặc địa phương nơi đang đặt Trạm ĐTTX.
3. Trường gửi báo cáo các thông tin liên quan đến việc đặt hoặc thôi đặt Trạm ĐTTX cho Bộ Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt Trạm ĐTTX, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi có quyết định của Hiệu trưởng.

CHƯƠNG 2. TUYỂN SINH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 7. Tuyển sinh

1. Hàng năm, Trường có văn bản giao chỉ tiêu tuyển sinh cho từng Trạm ĐTTX.
2. Công tác tuyển sinh hệ ĐTTX thực hiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh hệ ĐTTX của ĐHQG-HCM và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Nguyên tắc tổ chức đào tạo

1. Tổ chức đào tạo hệ ĐTTX được thực hiện theo học chế tín chỉ và được tiến hành liên tục, linh hoạt theo nguyện vọng của sinh viên trên cơ sở năm học, học kỳ.
2. Tổ chức ĐTTX được thực hiện trên cơ sở quy định đối với hình thức giáo dục chính quy.
3. Mỗi sinh viên hệ ĐTTX có một mã số riêng theo quy định của Trường, phải chấp hành quy chế, quy định hiện hành của Trường đối với ĐTTX và được hưởng các chính sách dành cho sinh viên hệ ĐTTX.

Điều 9. Học kỳ, năm học

1. Học kỳ là thời gian để sinh viên hoàn thành một số môn học của chương trình đào tạo.
2. Một năm học của hệ ĐTTX có 3 học kỳ.

Điều 10. Khóa học

1. Khóa học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành chương trình giáo dục của một ngành chuyên môn ở trình độ đại học.
 - a) Đào tạo trình độ đại học được thực hiện từ 3 đến 5 năm đối với văn bằng 1; từ 2 năm đến 2,5 năm học đối với văn bằng 2; từ 1,5 năm đến 2 năm học đối với liên thông đại học.
 - b) Thời gian đào tạo văn bằng 1, văn bằng 2, liên thông đại học được xác định trên cơ sở học phần và khối lượng tích lũy quy định cho từng chương trình;
2. Thời gian tối đa thực hiện chương trình ĐTTX (để được cấp bằng) là không vượt quá 02 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá.

Điều 11. Nguyên tắc xác định học phí

Học phí được thu theo từng học kỳ và được tính theo công thức sau:

$$\text{Học phí} = \text{HPTCHM} \times \text{TCHPHM} + \text{HPTCHL} \times \text{TCHPHL} + \text{HPTCCT} \times \text{TCHPCT}$$

Trong đó:

- HPTCHM: mức học phí cho loại tín chỉ học phí học mới.
- TCHPHM: tổng số tín chỉ học phí của các môn học mới.
- HPTCHL: mức học phí cho loại tín chỉ học phí học lại.

- TCHPHL: tổng số tín chỉ học phí của các môn học lại.
- HPTCCT: mức học phí cho loại tín chỉ học phí học cải thiện.
- TCHPCT: tổng số tín chỉ học phí của các môn học cải thiện

Vào đầu khóa học hoặc năm học, Trường công bố mức học phí cho mỗi loại tín chỉ học phí.

Điều 12. Phương thức giảng dạy môn học

Môn học trong chương trình đào tạo được tổ chức giảng dạy theo một hoặc kết hợp nhiều phương thức:

- + Học tập trung: Mỗi môn học có thể được tổ chức giảng dạy tập trung tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Trạm ĐTTX để hướng dẫn sinh viên học tập, thực hành những phần khó, giải đáp thắc mắc.
- + Học trực tuyến: Giảng viên giảng dạy, hướng dẫn sinh viên học tập trao đổi, thảo luận thông qua các hệ thống phần mềm giảng dạy trực tuyến.

Điều 13. Lớp học

Trường tổ chức lớp theo khóa học, theo môn học cho sinh viên theo học hệ ĐTTX tùy theo tình hình và điều kiện cụ thể

Điều 14. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

Sau khi được xét trúng tuyển vào Trường, do một số hoàn cảnh đặc biệt như được điều động vào các lực lượng vũ trang, thai sản, bệnh tật, tai nạn, hoàn cảnh khó khăn xảy ra đột xuất, thí sinh trúng tuyển có thể xin bảo lưu kết quả. Thí sinh trúng tuyển phải nộp đơn xin bảo lưu chậm nhất 15 ngày kể từ ngày gọi nhập học cho P. ĐTDH của Trường và chỉ được bảo lưu khi có quyết định chấp thuận của Hiệu trưởng.

Thời gian bảo lưu kết quả trúng tuyển không quá 01 năm. Đối với trường hợp được điều động vào các lực lượng vũ trang thì thời gian bảo lưu kết quả trúng tuyển bằng với thời gian được điều động. Muốn nhập học lại, thí sinh phải làm đơn xin nhập học và nộp P. ĐTDH của Trường trước khi bắt đầu học kỳ ít nhất 1 tháng để được giải quyết.

Điều 15. Thông báo kế hoạch đào tạo của Trường

1. Đầu khoá học, Trạm ĐTTX chính có trách nhiệm thông báo cho sinh viên về:
 - Chương trình đào tạo toàn khóa cho từng ngành học.
 - Quy chế đào tạo và các quy định của Trường.
 - Quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên.
2. Đầu mỗi học kỳ, Trạm ĐTTX có trách nhiệm thông báo cho sinh viên về:

- Thông tin cập nhật chương trình đào tạo, học phí (nếu có).
- Kế hoạch học tập, thời khóa biểu của học kỳ.

Điều 16. Công nhận kết quả học tập

Khi có nhu cầu công nhận kết quả học tập từ các cơ sở đào tạo khác, sinh viên nộp đơn xin công nhận kết quả học tập kèm các hồ sơ liên quan cho P.ĐTĐH thông qua Trạm ĐTTX chính. Đơn vị chuyên môn có trách nhiệm xem xét, quyết định công nhận kết quả học tập để chuyển đổi, miễn trừ những môn học mà sinh viên đã tích lũy ở các chương trình đào tạo cấp văn bằng khác. Số tín chỉ được công nhận kết quả học tập để chuyển đổi, miễn trừ tích lũy từ các cơ sở đào tạo khác ngoài Trường ĐHCNTT không được vượt quá 50% tổng số tín chỉ của chương trình ĐTTX.

Điều 17. Đăng ký học tập, học lại và học cải thiện

1. Sinh viên được phép đăng ký học những môn học được Trường mở lớp trong học kỳ.
2. Học lại: Sinh viên phải đăng ký học lại các môn học chưa đạt (có điểm tổng kết môn học dưới 5,0) đối với những môn học có tính chất bắt buộc trong chương trình đào tạo.
3. Học cải thiện: Sinh viên được đăng ký học lại môn học đã đạt để cải thiện điểm. Kết quả cao nhất trong các lần học sẽ được chọn để tính vào điểm trung bình chung tích lũy và điểm trung bình tích lũy toàn khóa.

Điều 18. Xử lý học vụ

1. Cảnh báo học vụ: Sinh viên bị cảnh báo học tập nếu thuộc một trong những trường hợp sau:
 - Không đóng học phí theo quy định;
 - Không dự kiểm tra/thi kết thúc môn học quá 30% số môn học đăng ký trong năm học;
2. Đình chỉ học tập:
 - Sinh viên bị đình chỉ học tập 1 năm học nếu vi phạm lần đầu trong việc đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ.
 - Đình chỉ học tập có thời hạn: áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh báo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm; sinh viên vi phạm pháp luật bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo.
3. Buộc thôi học: Sinh viên bị buộc thôi học và xóa tên khỏi danh sách sinh viên nếu rơi vào một trong những trường hợp sau đây:
 - Đã bị cảnh báo học vụ 2 lần liên tiếp nhưng tiếp tục vi phạm mức cảnh báo học vụ;
 - Bị đình chỉ học vụ lần thứ hai;

- Đã hết thời gian tối đa hoàn thành khóa học theo Quy chế này;
- Không tham gia học tập 1 năm trở lên;
- Vi phạm kỷ luật có tính chất và mức độ nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Trường và xã hội;
- Vi phạm pháp luật bị xử phạt tù giam.

Điều 19. Thôi học, tạm dừng học tập

1. Trường hợp vì hoàn cảnh cá nhân, sinh viên có thể gửi đơn xin thôi học. Trường xem xét ra quyết định cho phép thôi học và xóa tên khỏi danh sách sinh viên.
2. Sinh viên được quyền xin tạm dừng học tập và được bảo lưu kết quả học tập trong các trường hợp sau:
 - Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế.
 - Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế.
 - Trường hợp vì lý do cá nhân, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở Trường và không rơi vào các trường hợp bị đình chỉ học tập, có xác nhận của gia đình và giấy tờ liên quan hợp lệ.
3. Thời gian tạm dừng học tập từ một đến tối đa hai học kỳ chính liên tiếp, được tính vào thời gian tối đa hoàn thành khóa học quy định tại Điều 10 của quy chế này, ngoại trừ trường hợp được điều động vào lực lượng vũ trang.
4. Sinh viên tạm dừng học tập, khi muốn trở lại học tiếp tại Trường phải hoàn tất thủ tục nhập học theo quy định của Trường.
5. Sinh viên được xin thôi học vì lý do cá nhân, trừ trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật. Những sinh viên đã có quyết định thôi học muốn quay trở lại học phải dự tuyển đầu vào như những thí sinh khác.

Điều 20. Chuyển ngành, chuyển hệ đào tạo, chuyển trường, chuyển trạm ĐTTX

1. Chuyển ngành

Sinh viên hệ ĐTTX được xin chuyển sang ngành đào tạo từ xa khác của Trường nếu đủ điều kiện trúng tuyển ngành đào tạo của khóa tuyển tương ứng. Sinh viên nộp đơn xin chuyển ngành cho P.ĐTĐH. Hiệu trưởng ra quyết định chuyển ngành trên cơ sở đề nghị của P.ĐTĐH.

2. Chuyển hệ đào tạo

Sinh viên các hệ đào tạo khác của Trường được chuyển sang học hệ ĐTTX. Sinh viên nộp đơn xin chuyển hệ đào tạo cho P.ĐTĐH. Hiệu trưởng ra quyết định chuyển hệ đào tạo trên cơ sở đề nghị của P.ĐTĐH.

3. Chuyển trạm ĐTTX

Sinh viên hệ ĐTTX được xin chuyển từ trạm ĐTTX này sang trạm ĐTTX khác. Sinh viên nộp đơn xin chuyển trạm ĐTTX cho P.ĐTĐH và được sự chấp thuận của lãnh đạo nơi chuyển đi và nơi chuyển đến. Hiệu trưởng ra quyết định chuyển trạm ĐTTX trên cơ sở đề nghị của P.ĐTĐH.

4. Chuyển trường

Sinh viên được chuyển trường nếu có đủ các điều kiện sau:

- Trong thời gian học tập, nếu gia đình sinh viên chuyển hộ khẩu thường trú, chuyển nơi công tác hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú để có điều kiện học tập;
- Trường xin chuyển đi và trường tiếp nhận có cùng ngành học hoặc cùng nhóm ngành đào tạo;
- Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và Hiệu trưởng trường tiếp nhận.

Điều 21. Đánh giá kết quả học tập của học phần, học kỳ, năm học, toàn khóa

1. Giảng viên giảng dạy môn học có trách nhiệm phổ biến quy trình kiểm tra, đánh giá môn học vào đầu học kỳ để đảm bảo người học hiểu được các yêu cầu cho việc hoàn thành môn học.
2. Việc kiểm tra, đánh giá môn học được thực hiện trên cơ sở quy định của hình thức giáo dục chính quy. Giảng viên giảng dạy môn học có thể chủ động thay đổi hình thức đánh giá phù hợp với hình thức ĐTTX. Thành phần và hình thức đánh giá đối với ĐTTX được thể hiện trong đề cương môn học có sự phê duyệt của đơn vị quản lý chuyên môn đối với môn học. Đề thi kết thúc môn học được đơn vị quản lý chuyên môn phê duyệt.
3. Việc tổ chức thi kết thúc môn học (cuối kỳ) phải được thực hiện tập trung tại Trường hoặc tại Trạm ĐTTX, được giám sát bởi cán bộ của Trường. Đề thi kết thúc môn học phải lấy trong ngân hàng đề thi chung với hệ chính quy (nếu có).
4. Thang điểm đánh giá và xếp loại
Các loại điểm của học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Các thang điểm khác chỉ mang tính tham khảo, chuyển đổi khi cần thiết.

Bảng xếp loại và thang điểm tương ứng

Loại	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Điểm 4	Điểm chữ	Xếp loại
Đạt	9,0 đến 10,0	Từ 90 đến 100	4,0	A+	Xuất sắc
	8,0 đến cận 9,0	Từ 80 đến cận 90	3,5	A	Giỏi
	7,0 đến cận 8,0	Từ 70 đến cận 80	3,0	B+	Khá
	6,0 đến cận 7,0	Từ 60 đến cận 70	2,5	B	Trung bình khá
	5,0 đến cận 6,0	Từ 50 đến cận 60	2,0	C	Trung bình
Không đạt	4,0 đến cận 5,0	Từ 40 đến cận 50	1,5	D+	Yếu
	3,0 đến cận 4,0	Từ 30 đến cận 40	1,0	D	Kém
	< 3,0	Dưới 30	0,0	F	

Điều 22. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Định kỳ theo kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt, những sinh viên có đủ các điều kiện sau đây có thể nộp hồ sơ đề nghị xét tốt nghiệp. Để được Trường xét cấp bằng tốt nghiệp, sinh viên nộp hồ sơ đề nghị xét tốt nghiệp khi đã đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:
 - Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập trở lên.
 - Đã hoàn thành nghĩa vụ học phí.
 - Đã hoàn thành các môn học, tích lũy đủ số tín chỉ theo đúng chương trình đào tạo.
2. Căn cứ biên bản và đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện theo quy định.
3. Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền làm Chủ tịch, Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Đào tạo Đại học làm thư ký; các thành viên khác là lãnh đạo Phòng, Ban, Khoa có liên quan và trạm ĐTTX.
4. Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp được Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp.

Điều 23. Cấp bằng tốt nghiệp

1. Bằng tốt nghiệp được cấp theo ngành đào tạo. Bằng chỉ được cấp cho sinh viên khi đã ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trên bằng.
2. Xếp loại tốt nghiệp được xác định dựa trên ĐTBCTL theo bảng xếp loại quy định tại Khoản 4, Điều 21 của Quy chế này. Riêng đối với những sinh viên có kết quả học tập toàn khóa

đạt "Xuất sắc", loại tốt nghiệp sẽ giảm xuống 1 bậc nếu rơi vào các trường hợp sau (nếu đồng thời rơi vào nhiều trường hợp thì cũng chỉ giảm 1 bậc):

- Có thời gian học tập tại Trường vượt quá 02 học kỳ so với thời gian thiết kế chương trình đào tạo.
- Trong thời gian học, đã bị kỷ luật mức cảnh cáo trở lên.
- Có số tín chỉ học lại vượt quá 5% tổng số tín chỉ toàn khóa.

3. Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm theo từng học phần. Trong bảng điểm ghi rõ chuyên ngành (nếu có) và điểm rèn luyện toàn khóa học.

4. Những sinh viên không đủ điều kiện cấp bằng tốt nghiệp nhưng chưa hết thời gian tối đa được phép học, được bảo lưu các học phần có kết quả đạt. Trong thời gian tối đa được phép học như quy định tại Khoản 2, Điều 6 của Quy chế này, sinh viên được đăng ký học lại những học phần chưa đạt hoặc chưa học.

5. Những sinh viên đã hết thời hạn tối đa được phép học nhưng không đủ điều kiện cấp bằng tốt nghiệp hoặc đã thôi học được đề nghị Trường cấp giấy chứng nhận kết quả học tập của các học phần đã tích lũy trong quá trình học tại Trường.

Điều 24. Cấp bằng điểm

1. Trong quá trình học tập, sinh viên có thể đề nghị Trường cấp bằng điểm. Sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của trạm ĐTTX.
2. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên được cấp phụ lục văn bằng (bảng điểm tốt nghiệp) kèm theo bằng tốt nghiệp.

CHƯƠNG 3. QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN VÀ NGƯỜI HỌC TRONG ĐÀO TẠO TỪ XA

Điều 25. Quyền và trách nhiệm của giảng viên

1. Được hưởng các quyền lợi chung và phụ cấp do Nhà nước quy định đối với giảng viên, các chế độ theo quy định của Trường.
2. Được tạo điều kiện thực tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp đặc thù của ĐTTX.
3. Được ưu tiên sử dụng thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác ĐTTX; được hỗ trợ tạo điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học tiên tiến trong điều kiện của Trường và phù hợp với phương thức ĐTTX.
4. Giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập một cách khách quan và theo đúng quy định đã công bố công khai trước khi tuyển sinh.
5. Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đề cương môn học, ngân hàng đề thi, sản xuất học liệu phục vụ giảng dạy; nghiên cứu, cải tiến và đưa vào ứng dụng trong thực tiễn những phương thức đào tạo, thi, kiểm tra, đánh giá trong ĐTTX có hiệu quả.
6. Tạo môi trường học tập thân thiện và tăng cường sự tương tác, kết nối thông tin giữa giảng viên và người học trong quá trình đào tạo.
7. Hướng dẫn người học xây dựng kế hoạch tự học tập, lựa chọn môn học hoặc môn học trong chương trình đào tạo của ngành học, phương pháp học tập, nghiên cứu phù hợp với điều kiện học tập.
8. Giải đáp những thắc mắc của người học trong quá trình đào tạo, hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn nảy sinh khi thông tin liên lạc gặp sự cố.
9. Giảng viên được phân công làm trợ giảng thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ giảng viên trong giảng dạy, giúp giảng viên trong việc phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành; kiểm tra, giám sát, khuyến khích việc tham gia học tập của người học.

Điều 26. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Được cung cấp đầy đủ thông tin về tuyển sinh, thời hạn đăng ký nộp hồ sơ, chương trình ĐTTX, điều kiện công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập, kế hoạch đào tạo, quy định về ĐTTX, yêu cầu về bằng cấp và các chính sách ĐTTX của Trường.
2. Được quyền tham gia học tập các tín chỉ cùng với hệ đào tạo chính quy, hệ vừa làm vừa học theo quy định của Trường.

3. Được cung cấp đầy đủ các thông tin về đánh giá công nhận chuyển đổi kết quả học tập và có thể đề nghị xem xét lại việc đánh giá công nhận kết quả học tập.
4. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời gian đã được Trường công bố; nộp lệ phí và học phí theo quy định của Trường.
5. Lập kế hoạch học tập cụ thể theo các yêu cầu về bằng cấp của Trường về chương trình ĐTTX đã được công bố để có thể được cấp bằng tốt nghiệp.
6. Chấp hành Quy chế này và quy định liên quan về ĐTTX của Trường.
7. Chủ động liên lạc với giảng viên hoặc cán bộ hỗ trợ học tập trong quá trình học để được hướng dẫn, hỗ trợ.

CHƯƠNG 4. XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Xử lý vi phạm

1. Việc xử lý các vi phạm trong tuyển sinh thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học hình thức ĐTTX hiện hành.
2. Việc xử lý kỷ luật đối với người học vi phạm các quy định về thi, kiểm tra được thực hiện theo quy định của quy chế đào tạo đại học chính quy hiện hành.
3. Trong quá trình tổ chức thực hiện ĐTTX, các đơn vị, cá nhân có liên quan để xảy ra sai phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 28. Chế độ báo cáo

Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, các Trạm ĐTTX gửi báo cáo cho Hiệu trưởng thông qua P.ĐTĐH bao gồm: Tuyển sinh; quy mô đào tạo; tổ chức đào tạo; cấp bằng tốt nghiệp trong năm; và dự kiến kế hoạch tuyển sinh năm sau. Nội dung báo cáo phải có đánh giá các hoạt động ĐTTX của Trạm ĐTTX và đề xuất giải pháp để củng cố, phát triển ĐTTX.

Điều 29. Quản lý và lưu trữ hồ sơ

1. Hồ sơ được bảo quản và lưu trữ tại P.ĐTĐH gồm có:
 - a) Hồ sơ liên quan đến đặt Trạm ĐTTX;
 - b) Chương trình đào tạo; kế hoạch đào tạo toàn khóa;
 - c) Hồ sơ tuyển sinh, kết quả quá trình học tập, hồ sơ công nhận tốt nghiệp;
 - d) Sổ cấp phát văn bằng.
2. Hồ sơ được bảo quản và lưu trữ tại Trạm ĐTTX gồm có:
 - a) Hồ sơ liên quan đến đặt Trạm ĐTTX;
 - b) Chương trình đào tạo; kế hoạch đào tạo toàn khóa; kế hoạch đào tạo chi tiết từng học kỳ;
 - c) Danh sách và kết quả học tập của người học của từng môn học;
 - d) Danh sách giảng viên, cán bộ quản lý có liên quan tới khóa học, môn học.

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung phù hợp với yêu cầu thực tế, theo các quy định của Nhà nước và quy định của ĐHQG-HCM.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã Ký)

Nguyễn Lưu Thùy Ngân